

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIỜ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày : 26/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Văn Lộc

2. Bà Lê Thị Nga

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thụy Bích Huyền - Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ  
tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Minh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Chí T**, (tên gọi khác: Ch), sinh ngày: 08/6/1999, Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Hộ khẩu thường trú: 183/2 ấp A, xã A, huyện C, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: 1246/5 Ấp X, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trần Văn Đ, sinh năm: 1972 và bà Âu Thị Mỹ L sinh năm: 1970; Anh, chị, em: có 02 người (lớn sinh năm: 1994 và nhỏ sinh năm: 2004).

Tiền án: Bản án số 196/2016/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân Quận X, xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội Trộm cắp tài sản. Nộp lại số tiền 2.250.000 đồng để sung quỹ nhà nước, nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, nộp án phí dân sự sơ thẩm 262.500 đồng. Bị cáo đã nộp xong hình phạt chính nhưng chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và tiền công sung công quỹ nhà nước nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Quyết định số 36/2018/QĐ-TA ngày 28/02/2018 Tòa án nhân dân Quận X, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 21 tháng. Chấp hành xong tháng 12/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 20/11/2020, Nguyễn Chí T đón xe ôm đi từ nhà của mình thuộc Ấp 3, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh đến đường V thuộc Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh gọi điện thoại cho một người đàn ông không rõ lai lịch để mua 01 gói ma túy Methamphetamine với số tiền 3.000.000 đồng và 01 gói ma túy Heroine với số tiền 1.000.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau khi mua ma túy xong T cất giấu trong người, rồi tiếp tục đón xe ôm tới chân cầu Him Lam, thuộc Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, lấy một ít ma túy Methamphetamine ra sử dụng, số còn lại đem về cất giấu ở bãi đất trống gần nhà. Đến khoảng 05 giờ 00 sáng ngày 22/11/2020, T có ý định xuống huyện C để chơi và rửa hận sử dụng ma túy, nên lấy ma túy cất vào túi quần đang mặc rồi gọi điện thoại rủ Nguyễn Trần Khánh D, sinh năm: 1998, trú tại đường Trần Xuân S, phường T, Quận X xuống huyện C chơi, D đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 59C2-492.82 của mẹ ruột chạy đến đón T. Khoảng 07 giờ 00 cùng ngày, khi T đang chở D lưu thông trên đường Rừng S, thuộc khu vực Tổ X, ấp A, xã A, huyện C thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện Nguyễn Chí T đang tàng trữ trong túi quần 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Chí T đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Kết luận giám định số 1989/KLGD-H ngày 30/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu  $m_1$  cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 28,7519 gam, loại Methamphetamine.

- Bột màu trắng được ký hiệu mẫu  $m_2$  cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,5176 gam, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-H.CG ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận: Giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Và đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như sau: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo thuộc trường hợp quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo mức hình phạt tù từ 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng đến 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2020.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ghi tên Nguyễn Chí T, chữ ký ghi tên Trung tá Đỗ Hồng P và hình dấu Công an xã A, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, khối lượng 28,7519 gam Methamphetamine, sau khi phục vụ giám định khối lượng còn lại 27,1916 gam và 01 gói nylon bên trong chứa chất bột màu trắng, khối lượng 3,5176 gam Heroine, sau khi phục vụ giám định khối lượng còn lại 3,2786 gam. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn Philips, màu đen bạc, đã qua sử dụng.

Riêng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu xám, biển số 59C2-492.82 (đã qua sử dụng) không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Bị cáo Nguyễn Chí T thừa nhận hành vi như cáo trạng là đúng, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giờ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được cũng như diễn biến tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 5 giờ 00 sáng ngày 22/11/2020, T có ý định xuống huyện C để chơi và rủ bạn sử dụng ma túy, nên lấy ma túy cất vào túi quần đang mặc rồi gọi điện thoại rủ Nguyễn Trần Khánh D, sinh năm: 1998, trú tại đường Trần Xuân S, phường T, Quận X xuống huyện C chơi, D đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 59C2-492.82 của mẹ ruột chạy đến đón T. Khoảng 7 giờ 00 cùng ngày, khi T đang chờ Duy lưu thông trên đường R, thuộc khu vực Tổ X, ấp A, xã A, huyện C thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện Nguyễn Chí T đang tàng trữ trong túi quần 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 1989/KLGD-H ngày 30/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu  $m_1$  là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 28,7519 gam, loại Methamphetamine.
- Bột màu trắng được ký hiệu mẫu  $m_2$  là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,5176 gam, loại Heroine.

Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” theo tội danh, điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án và 01 tiền sự.

Tiền án: Bản án số 196/2016/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân Quận X, xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội trộm cắp tài sản. Nộp lại số tiền 2.250.000 đồng để sung quỹ nhà nước, nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, nộp án phí dân sự sơ thẩm 262.500 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính nhưng chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và tiền sung công quỹ nhà nước nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Quyết định số 36/2018/QĐ-TA ngày 28/02/2018 Tòa án nhân dân Quận X, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 21 tháng. Chấp hành xong tháng 12/2019.

Xét thấy trước khi phạm tội bị cáo có 01 tiền án chưa chấp hành xong, là người có nhân thân không tốt bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tích cực lao động, rèn luyện phấn đấu trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo vẫn coi thường kỷ cương, pháp luật, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm đối với bị cáo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên có xem xét, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về các tình tiết khác của vụ án: Trường hợp Nguyễn Trần Khánh D đi cùng xe với bị cáo Tâm nhưng không biết bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý là có căn cứ. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không triệu tập tham gia tố tụng, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/11/2020.

Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ghi tên Nguyễn Chí T, chữ ký ghi tên Trung tá Đỗ Hồng P và hình dấu Công an xã A, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, khối lượng 28,7519 gam Methamphetamine, sau khi phục vụ giám định khối lượng còn lại 27,1916 gam và 01 gói nylon bên trong chứa chất bột màu trắng, khối lượng 3,5176 gam Heroine, sau khi phục vụ giám định khối lượng còn lại 3,2786 gam.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đen bạc, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Cần Giờ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giờ ngày 23/3/2021)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

tụng;

- Công an H. Cần Giờ;
- VKSND H. Cần Giờ;
- THADS H. Cần Giờ ;
- UBND xã An Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè;
- P.PV06 – CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu: VP, HS.

**Nguyễn Trọng Phúc**